

20 năm đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Việt Nam

Thực trạng

& triển vọng

ThS. TRƯƠNG TIẾN SĨ

Cùng với việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào trong nước, đầu tư trực tiếp ra nước ngoài cũng là một trong những kênh quan trọng nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh, tranh thủ các nguồn nguyên nhiên liệu dồi dào từ bên ngoài, hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới,... góp phần tạo thế và lực mới trong quá trình mở cửa giao thương quốc tế.

Nếu việc thu hút FDI được bắt đầu từ năm 1988, khi Luật đầu tư nước ngoài được Quốc hội thông qua ngày 9/12/1987, thì hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (ĐTRNN) được bắt đầu từ năm 1989. Trong những năm đầu, ĐTRNN chưa được điều chỉnh dưới bất kỳ một văn bản pháp quy nào, những dự án này nằm trong chương trình hợp tác Liên chính phủ. Hoạt động ĐTRNN phần lớn là của các doanh nghiệp nhà nước (DNN) được Chính phủ phân công. Đến nay, hoạt động ĐTRNN của Việt Nam vừa tròn 20 năm và đang là một kênh đầu tư được rất nhiều doanh nghiệp trong nước đặc biệt quan tâm và tham gia hoạt động.

Điều này cho thấy, các doanh nghiệp Việt Nam đang ngày càng lớn mạnh và khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế. Không chỉ cạnh tranh ở thị trường trong nước mà còn đủ sức vươn ra các thị trường bên ngoài. Quá trình mở rộng phạm vi hoạt động này góp phần đa dạng hóa thị trường, giảm thiểu các rủi ro trong kinh doanh, tranh thủ được các nguồn lực dồi dào từ bên ngoài để đầu tư phát triển,... Bài viết cố gắng đúc kết lại thành tựu 20 năm hoạt động ĐTRNN của Việt Nam, đánh giá, nhìn nhận xu hướng triển vọng cũng như đưa ra một số quan điểm giải pháp, kiến nghị cá nhân nhằm thúc đẩy hoạt động này trong thời gian tới.

Tổng quan 20 năm ĐTRNN

Về quy mô và tốc độ tăng trưởng

Sau 20 năm thực hiện ĐTRNN tính từ năm 1989, Việt Nam có 325 dự án đầu tư (hiện còn khoảng 309 dự án còn hiệu lực) với tổng vốn đầu tư ước đạt khoảng

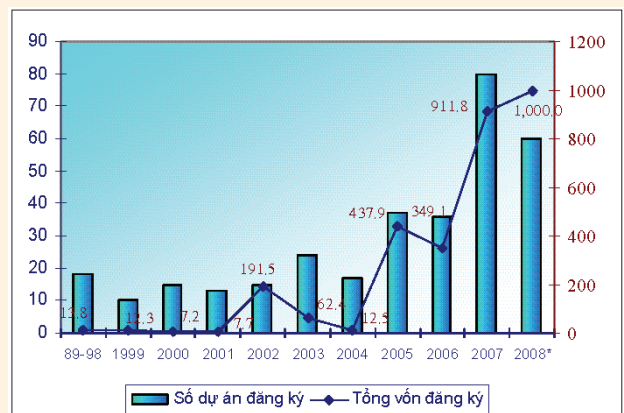
¹ Trong đó vốn đăng ký bổ sung là hơn 800 triệu USD

gần 3 tỷ USD. Vốn thực hiện ước đạt trên 1 tỷ USD. Quy mô vốn đầu tư bình quân đạt 8,62 triệu USD/dự án.

Qua từng năm, quy mô vốn đầu tư đã thay đổi nhanh chóng theo hướng tăng lên. Nếu trong 10 năm đầu tiên, chỉ có 18 dự án với tổng vốn đầu tư là 13,8 triệu USD, bình quân vốn đầu tư trên mỗi dự án chưa tới 1 triệu USD (0,77 triệu USD/dự án) thì 10 năm sau đã có thêm 307 dự án với tổng vốn lên tới 2.986,4 triệu USD, bình quân 9,7 triệu USD/dự án. Riêng trong 2 năm 2007 và 2008, các doanh nghiệp đã đầu tư ra nước ngoài 140 dự án, gần bằng số dự án của 18 năm trước cộng lại, tổng vốn đầu tư là 1711,8 triệu USD¹ lớn hơn tổng vốn đầu tư của 18 năm trước, bình quân khoảng 12,2 triệu USD/dự án.

Bảng biểu 1: 20 năm đầu tư trực tiếp của Việt Nam ra nước ngoài

Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài (Bộ KH – ĐT) (Tổng vốn đăng ký - Đơn vị tính là triệu USD) ; (*) số liệu năm 2008 là số ước tính.



Đặc biệt trong 2 năm 2007 và 2008, đã xuất hiện những dự án có quy mô vốn đầu tư lên đến hàng trăm triệu USD như : Dự án thăm dò khai thác dầu khí tại Madagascar của Tổng công ty đầu tư Dầu khí với tổng vốn đăng ký là 117,4 triệu USD; Dự án Thủy điện Sêkaman 1 với tổng giá trị 441,6

triệu USD và dự án Nhà máy thủy điện Sêkaman 3 tại **Lào** với tổng giá trị 275 triệu USD của Công ty cổ phần Điện Việt Lào; Dự án khai thác dầu khí tại **Angieria** của Tập đoàn dầu khí Việt Nam với tổng vốn 243 triệu USD và Dự án Nhà máy sản xuất phân bón DAP và nhà máy sản xuất Amonia tại **Morocco** của Tập đoàn dầu khí Việt Nam với tổng vốn 600 triệu USD. Đây là dự án có tổng vốn đầu tư lớn nhất từ trước đến nay của doanh nghiệp Việt Nam khi ĐTRNN.

Về tốc độ tăng trưởng, nếu tính luôn vốn đăng ký bổ sung trong các năm sau, ta thấy mức tăng không đồng đều qua các năm. Trong giai đoạn 1989 – 1998, tổng vốn ĐTRNN hàng năm là không đáng kể, bình quân khoảng 1,3 triệu USD/năm, thậm chí có 3 năm liên tiếp 1995 – 1997 DN Việt Nam không có dự án nào ĐTRNN. Nguyên nhân chủ yếu có thể là vướng thủ tục pháp lý. Trong giai đoạn trước năm 1999, chúng ta chưa có bất kỳ một văn bản pháp quy nào hiệu chỉnh cho lĩnh vực này. Từ khi có

Nghị định 22/1999/NĐ-CP ngày 14/4/1999 quy định về ĐTRNN của DN Việt Nam cho đến nay, tổng vốn bình quân tăng khoảng 628%/năm. Có những năm mức tăng vốn ĐTRNN tương đối ấn tượng như: năm 1999 có vốn ĐTRNN tăng gần 6,5 lần so với năm 1998; 2002 tăng 24,9 lần so với năm 2001; năm 2005 tăng 35 lần so với năm 2004; năm 2007 tăng 2,6 lần so với năm 2006.

• **Phân theo lĩnh vực đầu tư**

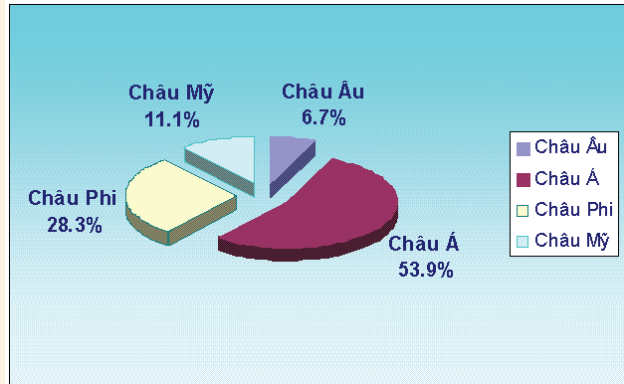
Các dự án ĐTRNN của các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp và năng lượng với khoảng 140 dự án. Tổng vốn đầu tư ước đạt 1,9 tỷ USD chiếm 43,1% số dự án và 63,3% tổng vốn ĐTRNN. Trong đó đáng chú ý có một số dự án có quy mô vốn lớn thuộc các lĩnh vực thăm dò khai thác dầu, các dự án thủy điện tại nước bạn Lào và gần đây nhất là 4 Dự án của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam: 1 dự án Nhà máy sản xuất xe buýt công suất 5.000 xe/năm tại Dominica và 3 dự án tại Venezuela (Nhà máy sản xuất xe tải nhẹ công suất 18.000 xe/năm; nhà máy sản xuất xe máy và nhà máy sản xuất trạm trộn asphalt). Tổng vốn 4 dự án này là 200 triệu USD.

Bảng biểu 2: Tỷ trọng tổng vốn ĐTRNN của Việt Nam

(Ước tính đến hết năm 2008 – Đvt: %)

Nguồn: Tổng cục Thống kê; Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ KH – ĐT); tổng hợp của tác giả

Tiếp đến là lĩnh vực dịch vụ có khoảng 125 dự án với tổng vốn đăng ký gần 600 triệu USD,

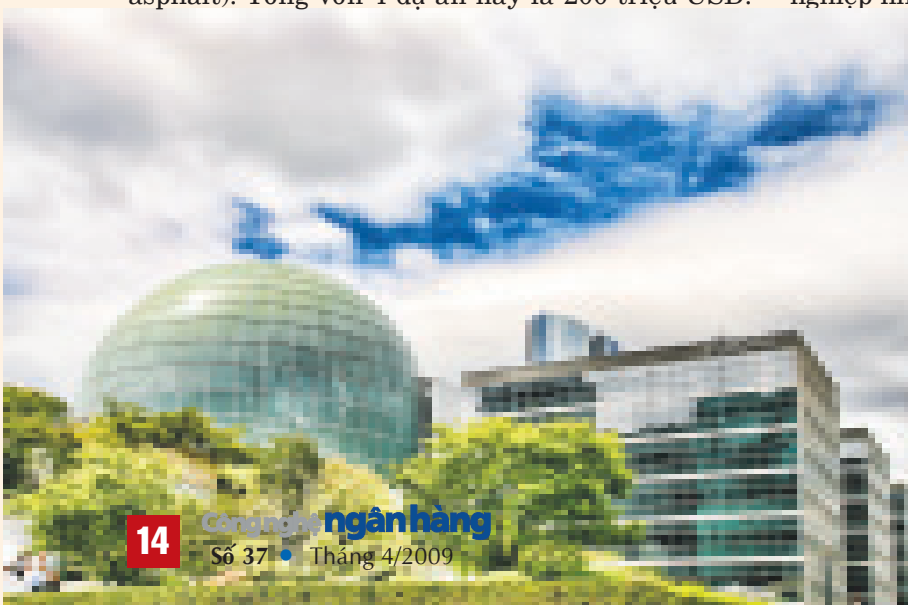


chiếm 38,5% về số dự án và 20% tổng vốn đăng ký ĐTRNN. Những dự án có quy mô lớn là Dự án khai thác thị trường viễn thông và mạng thông tin di động tại **Campuchia** với tổng vốn 29 triệu USD và tại **Lào** là 16 triệu USD của Tổng công ty viễn thông Quân đội - Viettel; Dự án xây dựng Trung tâm thương mại Hà Nội – Matxcova tại **Nga** của Công ty Cổ phần Trung tâm thương mại Hà Nội – Matxcova với tổng vốn 120 triệu USD; Dự án xây dựng Trung tâm thương mại tại **Hoa Kỳ** của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và khai thác công trình giao thông 584 với tổng vốn 30 triệu USD; dự án đóng tàu chở dầu của Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí tại Singapore với tổng vốn đầu tư 21 triệu USD,... Còn lại chủ yếu là các dự án có quy mô vốn vừa và nhỏ đầu tư vào các lãnh thổ như Nhật Bản, Hoa Kỳ,...

Cuối cùng là lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp với khoảng 60 dự án, tổng vốn đầu tư ước đạt 500 triệu USD, chiếm 18,5% số dự án đầu tư và 16,7% tổng vốn đăng ký ĐTRNN. Các dự án này chủ yếu tập trung tại Lào trong lĩnh vực trồng cao su và cây công nghiệp như: Dự án trồng 20.000 ha cây công nghiệp của Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào với tổng vốn hơn 80 triệu USD; dự án trồng cao su của Công ty cao su Đắc Lắc với tổng vốn đầu tư 32,3 triệu USD; dự án của Công ty Cổ phần Cao su Việt Lào với tổng vốn đầu tư gần 26 triệu USD.

• **Về lãnh thổ đầu tư**

Sau 20 năm ĐTRNN, các doanh nghiệp Việt Nam đã có mặt tại hầu hết các Châu lục với khoảng trên 40 quốc gia và lãnh thổ. Nếu xét về khu vực thì Châu Á được các doanh nghiệp Việt Nam chọn đầu tư nhiều nhất cả về số dự án và tổng vốn đăng ký với hơn 200 dự án và 1,6 tỷ USD vốn đăng ký. Kế đến là Châu Phi



chỉ có 4 dự án nhưng tổng vốn đầu tư lên đến 850 triệu USD. Châu Mỹ 37 dự án với tổng vốn đầu tư trên 330 triệu USD và cuối cùng là Châu Âu với cũng 37 dự án nhưng có tổng vốn đầu tư ít nhất, ước đạt 250 triệu. [Xem bảng biểu 2]

Nếu xét về quốc gia, lãnh thổ thì Lào là quốc gia được các doanh nghiệp Việt Nam chọn đầu tư nhiều nhất cả về số dự án và tổng vốn đầu tư, với khoảng 125 dự án (bao gồm những dự án đã hết hiệu lực), tổng vốn trên 1,2 tỷ USD; tiếp theo là Morocco chỉ có 1 dự án nhưng tổng vốn đầu lên đến 600 triệu USD; xếp thứ 3 là Angieria với chỉ 1 dự án nhưng tổng vốn là 243 triệu USD và tiếp theo

Bảng biểu 3: Tốp 12 quốc gia, lãnh thổ tiếp nhận nhiều dự án và vốn ĐTRNN của Việt Nam (Đến hết tháng 10 - 2008)

Đơn vị tính: triệu USD

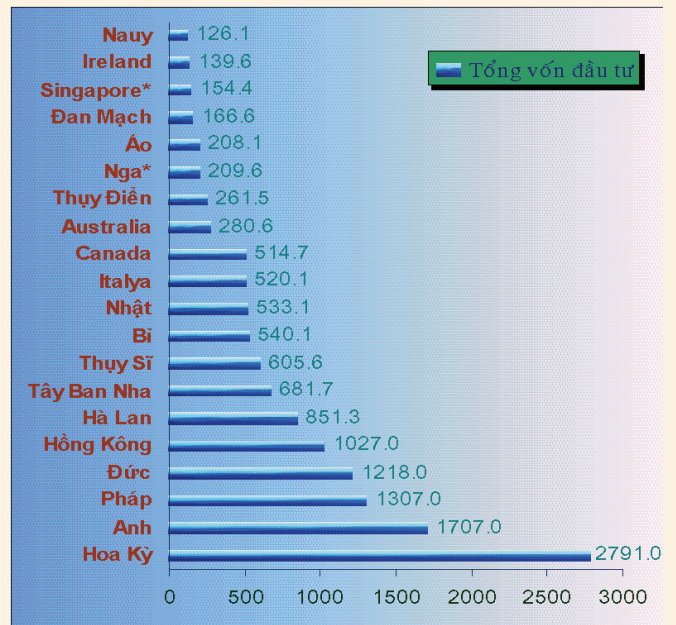
STT	Nước tiếp nhận	Số dự án	Tổng vốn ĐT
1	Lào	125	1.200,0
2	Morocco	1	600,0
3	Angiêri	1	243,0
4	Liên bang Nga	14	198,3
5	Malaysia	7	162,9
6	Campuchia	34	153,0
7	Venezuela	3	150,0
8	Madagascar	1	117,4
9	Iraq	1	100,0
10	Hoa kỳ	31	68,2
11	Cuba	2	63,5
12	Dominica	1	50,0

Nguồn: Tổng cục Thống kê; Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ KH - ĐT) và tổng hợp của tác giả

là Liên bang Nga với 14 dự án, tổng vốn đầu tư 198,3 triệu USD. Đặc biệt trong năm 2008, doanh nghiệp Việt Nam đã bắt đầu xâm nhập đầu tư vào thị trường Nam Mỹ với 4 dự án tại Dominica và Venezuela với tổng vốn đầu tư lên đến 200 triệu USD. Kết thúc năm 2008, doanh nghiệp Việt Nam đã có mặt hầu khắp các Châu Lục trên thế giới. [Xem bảng biểu 3]

Bảng biểu 4: Tốp 20 nền kinh tế có tổng vốn ĐTRNN lớn nhất

(Tính đến hết năm 2007 - Đơn vị tính: Tỷ USD)



(*): Số liệu đến hết năm 2006

Nguồn: Tổng hợp từ: www.cia.gov / the-world-factbook.com; www.singstat.gov.sg

(xem tiếp số 38)

TẠP CHÍ Công nghệ ngân hàng

PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN

To: Tạp chí Công nghệ ngân hàng
36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

70C 1207 - 0145G

Bạn đọc không cần dán tem